

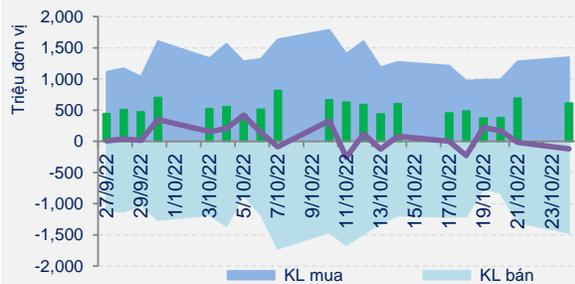
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/10/2022

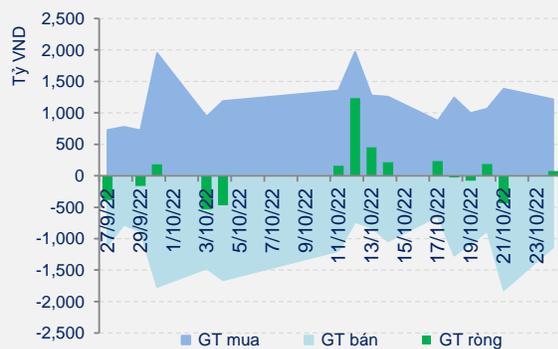
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	986.15	209.50
% Thay đổi	↓ -3.30%	↓ -3.64%
KLGD (CP)	610,515,648	77,457,317
GTGD (tỷ đồng)	12,070.38	1,110.94
Tổng cung (CP)	1,465,382,578	93,263,000
Tổng cầu (CP)	1,346,258,068	71,104,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,660,200	272,770
KL mua (CP)	43,629,100	1,070,600
GT mua (tỷ đồng)	1,215.89	30.88
GT bán (tỷ đồng)	1,141.72	7.05
GT ròng (tỷ đồng)	74.17	23.84

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm mạnh vào cuối tuần trước với thanh khoản gia tăng, thị trường tiếp tục giảm mạnh trong phiên đầu tuần này nhưng với thanh khoản có sự suy giảm.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 33,67 điểm (-3,3%) xuống 986,15 điểm, HNX-Index giảm 7,91 điểm (-3,64%) xuống 209,5 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình của 20 phiên giao dịch gần nhất. Điều này cho thấy áp lực bán có sự suy yếu so với phiên giảm trước đó nhưng vẫn là tương đối mạnh trong bối cảnh hiện tại.

Sau 2 phiên bán ròng mạnh vào thứ 6 tuần trước, khối ngoại đã quay trở lại mua ròng nhẹ trên sàn HOSE trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 73,34 tỷ đồng. FRT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 38,7 tỷ đồng. Tiếp theo là MSN và DCM với lần lượt 31,3 tỷ đồng và 27,6 tỷ đồng. Chiều ngược lại, STB bị bán ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 41,4 tỷ đồng.

Áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên và gia tăng mạnh về cuối phiên khiến cho các chỉ số thị trường đồng loạt giảm sâu.

Nhóm chứng khoán là nhóm ngành giảm mạnh nhất trong phiên hôm nay khi hàng loạt các cổ phiếu thuộc nhóm này đều kết phiên trong sắc xanh sẫm, tiêu biểu có thể kể đến như SSI (-6,8%), VCI (-7%), VND (-6,8%), HCM (-7%), VIX (-6,9%), MBS (-9,7%)...

Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng cũng giảm rất mạnh, với một số mã nằm sần như STB (-6,9%), TCB (-7%), LPB (-7%), BID (-6,9%); các mã còn lại đều giảm mạnh như MBB (-3,1%), VPB (-1%), SHB (-3,4%), CTG (-3%)...

Trong nhóm VN30 (-3,63%), chỉ có TPB (+0,2%) là tăng giá; GAS và VCB kết phiên ở mức giá tham chiếu. Đây là 3 cổ phiếu hiếm hoi trong nhóm này tránh được một phiên giảm giá.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chênh lệch lên thành 31,88 điểm. Điều này cho thấy là các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh. Tuy nhiên, trong lịch sử trước đó, có 4 phiên mà mức chênh lệch này cũng vượt qua -31 điểm và hợp đồng tương lai VN30 tháng gần nhất (VN30F1M) đều có sự hồi phục trong phiên tiếp theo. Do đó, có thể kỳ vọng vào việc chỉ số cơ sở VN30 hồi phục trong phiên tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường giảm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tuy có sự suy giảm so với phiên giảm mạnh trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy là áp lực bán ra vẫn là mạnh trong bối cảnh thị trường hiện tại.

Với phiên giảm mạnh ngày hôm nay thì VN-INDEX đã chính thức kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 1.000 điểm và ngưỡng tâm lý này sẽ trở thành ngưỡng kháng cự trong giai đoạn tiếp theo. Việc VNINDEX rơi xuống dưới ngưỡng tâm lý 1000 sẽ làm cho tâm lý nhà đầu tư trở nên tiêu cực hơn nữa và tạo ra áp lực bán tiềm ẩn trong kịch bản VN-INDEX hồi phục về quanh ngưỡng tâm lý 1.000 điểm.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX vẫn đang trong xu hướng down trend tương đối mạnh sau khi chỉ số này đánh mất ngưỡng 1.120 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trước đó trong phiên 3/10). Với bức tranh kỹ thuật kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình.

Ở góc nhìn ngắn hạn hơn, sau phiên giảm mạnh hôm nay thì chỉ báo động lượng RSI (14) đã quay trở lại vùng quá bán (<30). Đồng thời, cũng đã xuất hiện phân kỳ dương giữa VN-INDEX và RSI (14), đây là tín hiệu cảnh báo khả năng đảo chiều của thị trường. Do đó, chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu sẽ mạnh dần lên để giúp VN-INDEX thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX không giữ được vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.000 điểm và tiếp tục giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần. Kết phiên VN-INDEX giảm mạnh -3,30% về mức 986,15 điểm với áp lực bán vẫn gia tăng trên diện rộng, khối lượng giao dịch trên mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn và trung hạn tiếp tục suy giảm, tê liệt khi các vùng giá hỗ trợ tâm lý mạnh liên tiếp không giữ được, dẫn đến hiệu ứng bán tháo luân phiên diễn ra trên diện rộng.

Với diễn biến tiêu cực và áp lực bán như hiện nay đến từ những ảnh hưởng liên thông từ thị trường trái phiếu đến thị trường chứng khoán, VN-INDEX trong phiên tiếp theo sẽ nỗ lực phục hồi kiểm tra lại vùng giá tâm lý quanh 1.000 điểm và vẫn có rủi ro tiếp tục điều chỉnh về vùng giá 950-970 điểm. Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng thấp, chờ thị trường ổn định trở lại, thoát khỏi tình hình suy giảm, tê liệt như hiện nay. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	37.65	40-43	60-61	38	3.7	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	73.00	63-68	88-92	57	5.5	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	40.55	44-50	62-64	42	7.6	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	23.40	25-26.5	32-33	22	6.7	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	22.90	25-28	33-35	22	11.1	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	59.80	57-60	66-68	52	13.6	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	58.10	57.45	76-78	58	1.13%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	27.95	29.00	41-42	30	-3.62%	Bán, phạm dừng lỗ
10/10/2022	TNG	15.30	15.20	21-22	15	0.66%	Nắm giữ
10/10/2022	NKG	14.75	15.15	20-21	15.5	-2.64%	Bán, phạm dừng lỗ
14/10/2022	IJC	12.15	13.80	20-22	13	-11.96%	Bán, phạm dừng lỗ
17/10/2022	VCG	14.75	16.50	22-24	15.8	-10.61%	Bán, phạm dừng lỗ
17/10/2022	DBC	15.90	18.30	25-27	16.4	-13.11%	Bán, phạm dừng lỗ

TIN VĨ MÔ

3 địa phương nào dự kiến sẽ lên thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030

Tính đến hiện tại, Việt Nam hiện có 5 thành phố trực thuộc Trung ương gồm Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. Bên cạnh 5 thành phố này, một số tỉnh khác cũng đang được định hướng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong thời gian tới.

Hàng loạt bộ ngành, địa phương “dồn dập” xin trả lại vốn đầu tư công

Hàng loạt bộ ngành, địa phương đã có ‘đơn’ xin trả lại, xin giảm kế hoạch vốn đầu tư công... Có nơi xin trả lại số vốn tương đương hơn 97% kế hoạch được giao, có đơn vị xin giảm hơn 2.000 tỷ đồng do không có khả năng giải ngân.

Lượng khách hàng không Việt Nam giảm mạnh trong tháng 10

Trong tháng 10, số lượng hành khách thông qua 22 cảng hàng không của Việt Nam đạt 7,2 triệu khách, giảm mạnh so với tháng 9 và cùng kỳ năm 2019.

Hàng loạt công ty du lịch lữ hành ở TPHCM bị thu hồi giấy phép

Phó Giám đốc Sở Du lịch TPHCM Bùi Thị Ngọc Hiếu vừa ký quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ Lữ hành nội địa của Công ty cổ phần Tatinta có địa chỉ tại phường Tân Phú (Quận 7, TPHCM).

Phát triển kinh tế-xã hội vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Vùng Đông Nam Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước.

Bộ Công Thương xử phạt rút giấy phép doanh nghiệp xăng dầu: Hải quan đòi làm rõ

Theo thông tin của PV Tiền Phong, Tổng cục Hải quan vừa có văn bản gửi Bộ Công Thương truy về việc thi hành các quyết định xử phạt của Thanh tra Bộ Công Thương với 5 doanh nghiệp xăng dầu đầu mối.

Cần “sêu đầu đàn” dẫn dắt ngành logistics

Chia sẻ về bảy định hướng phát triển logistics gắn với Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá tới năm 2030, chuyên gia nhấn mạnh cần xây dựng những tập đoàn mạnh về logistics.



TIN DOANH NGHIỆP

Ghi nhận doanh thu đột biến từ bất động sản, Dabaco lãi lớn sau 4 quý liền giảm sâu

Lũy kế 9 tháng, DBC ghi nhận LNST 229 tỷ đồng, giảm đến 68% do ảnh hưởng từ mảng heo nưa đầu năm.

VinFast nhận gói tín dụng biến đổi khí hậu 135 triệu USD từ ADB

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã thu xếp gói tài chính chống biến đổi khí hậu trị giá 135 triệu USD cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast (VinFast) để hỗ trợ sản xuất xe buýt điện vận tải công cộng và mạng lưới trạm sạc xe điện đầu tiên của Việt Nam.

Novaland: Tin đồn và văn bản 'cầu cứu' trên mạng là bịa đặt

Ngày 24-10, Novaland đã chính thức thông tin về các tin đồn những ngày qua liên quan đến các dự án của doanh nghiệp này. Phía Novaland khẳng định đây là tin đồn sai sự thật, gây tâm lý hoang mang cho nội bộ, cộng đồng, khách hàng, nhà đầu tư.

Đạm Cà Mau (DCM): Lãi 9 tháng gấp 4 lần cùng kỳ lên 3.272 tỷ nhưng lợi nhuận quý 3 sụt giảm sâu so với các quý đầu năm

Tuy lợi nhuận DCM vẫn tăng cao so với cùng kỳ nhưng đã giảm hơn 1 nửa so với quý 1.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu từ mảng bán lẻ PNJ tăng 113,3%

Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) vừa công bố kết quả kinh doanh lũy kế 9 tháng với lợi nhuận sau thuế đạt 1.340 tỷ đồng. Theo đó, PNJ đã xuất sắc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2022 chỉ sau 9 tháng.

Cập nhật BCTC ngày 24/10: Một ngân hàng báo lỗ gần 200 tỷ, thêm Đạm Cà Mau, FPT Telecom, Dabaco... công bố

Ngân hàng Quốc dân (NCB - mã NVB) bất ngờ báo lỗ gần 200 tỷ trong quý 3

Một công ty FDI chọn Việt Nam là cứ điểm sản xuất chiến lược, nơi dễ dàng kết nối vào mạng lưới chuỗi cung ứng toàn cầu

Một số đối tác lớn của Techtronic Industries (TTI) tại Việt Nam phải kể đến EVN, Vinfast, Thaco, Sunhouse, Tân Phát Etek... cùng các đơn vị ngoại như Samsung, Hyundai, Michelin...

FLC và FLC Homes đã mua lại toà Bamboo Airways và dự kiến bán cho một bên khác với giá 2.000 tỷ đồng

Cuối tháng 6 năm nay, Hội đồng quản trị Tập đoàn FLC đã ban hành nghị quyết thông qua việc FLC cùng với FLC Homes mua lại Toà nhà 265 Cầu Giấy từ OCB.

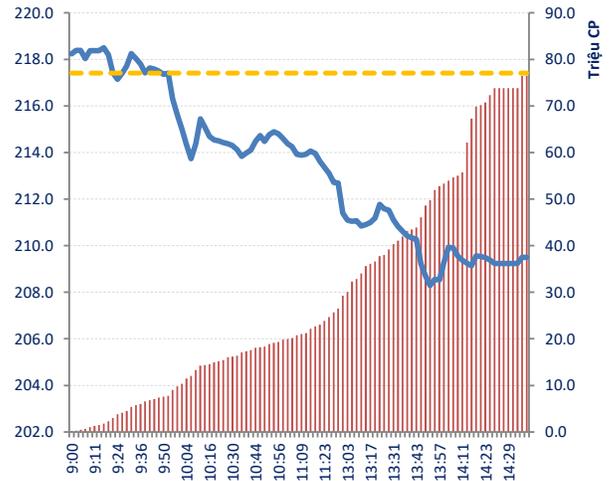


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

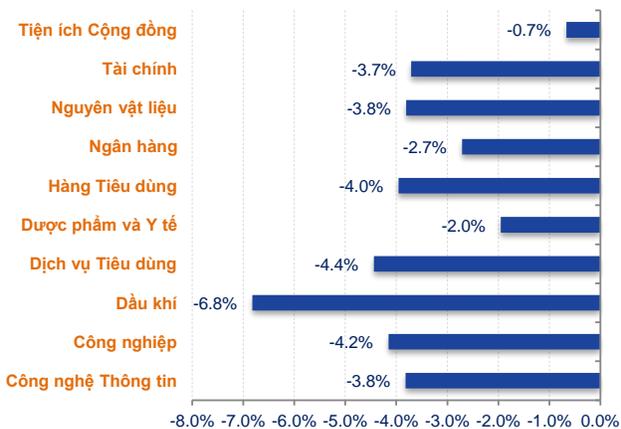
KLGD và VN-Index trong phiên



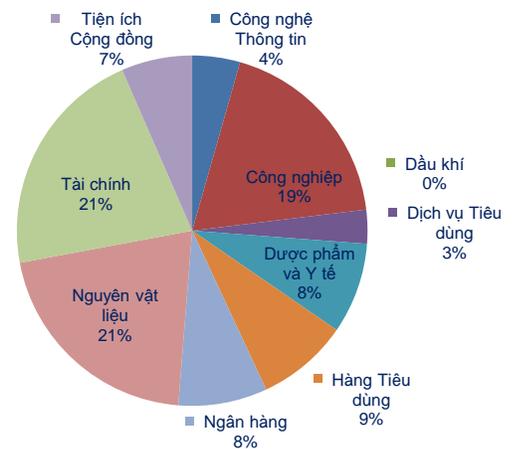
KLGD và HNX-Index trong phiên



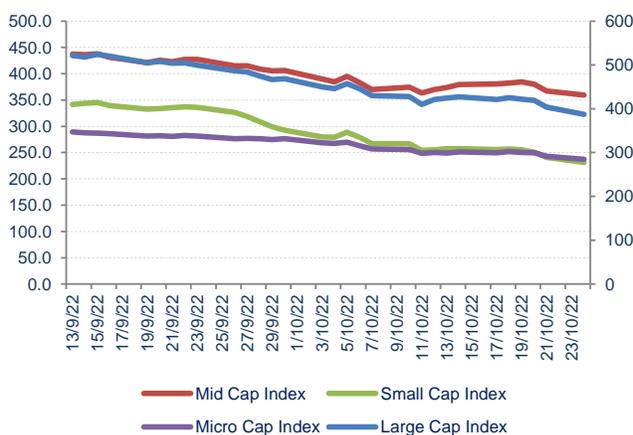
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



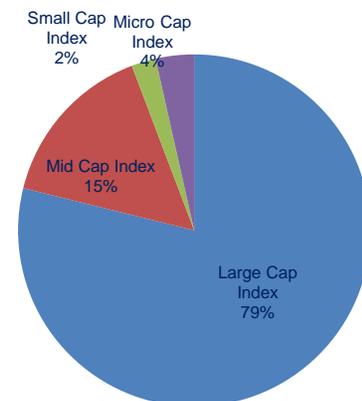
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	2,288,000	STB	2,731,300	1	IDC	382,300	EVS	58,400
2	SHB	1,134,600	VND	1,855,400	2	PVS	203,800	TNG	26,000
3	DCM	905,700	HPG	1,373,300	3	PVI	39,800	HUT	6,900
4	POW	699,900	LPB	906,000	4	TIG	38,000	TV4	2,300
5	FRT	516,200	FUEVFVND	712,400	5	MBG	30,500	BCC	800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	22.90	21.30	↓ -6.99%	38,700,600	SHS	7.60	6.90	↓ -9.21%	21,319,939
STB	15.95	14.85	↓ -6.90%	29,278,459	PVS	22.00	20.70	↓ -5.91%	9,282,015
HPG	16.90	16.40	↓ -2.96%	28,145,800	IDC	43.50	41.20	↓ -5.29%	4,774,544
SSI	16.20	15.10	↓ -6.79%	23,475,200	CEO	14.70	13.30	↓ -9.52%	4,315,067
HAG	8.50	8.83	↑ 3.88%	20,726,000	HUT	18.00	16.20	↓ -10.00%	2,596,076

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDP	31.10	33.25	2.15	↑ 6.91%	PRC	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
DTT	12.65	13.50	0.85	↑ 6.72%	KHS	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%
EMC	17.80	18.95	1.15	↑ 6.46%	CX8	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%
TTE	10.30	10.90	0.60	↑ 5.83%	CTB	19.60	21.30	1.70	↑ 8.67%
SMA	7.04	7.40	0.36	↑ 5.11%	PEN	7.30	7.90	0.60	↑ 8.22%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDC	16.45	15.30	-1.15	↓ -6.99%	VTC	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
SVD	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%	VKC	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
SHI	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%	HUT	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
PHR	43.60	40.55	-3.05	↓ -7.00%	KVC	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
OGC	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%	MBG	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	38,700,600	20.9%	6,037	3.8	0.7
STB	29,278,459	10.3%	1,902	8.4	0.8
HPG	28,145,800	32.1%	5,164	3.3	0.8
SSI	23,475,200	13.0%	1,064	15.2	1.1
HAG	20,726,000	14.6%	750	11.3	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	21,319,939	25.5%	1,131	6.7	0.7
PVS	9,282,015	4.1%	1,106	19.9	0.8
IDC	4,774,544	34.0%	5,604	7.8	2.2
CEO	4,315,067	7.2%	969	15.2	1.1
HUT	2,596,076	6.1%	708	25.4	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDP	↑ 6.9%	11.3%	4,186	7.4	0.8
DTT	↑ 6.7%	7.1%	1,089	11.6	0.8
EMC	↑ 6.5%	1.8%	189	94.2	1.7
TTE	↑ 5.8%	8.2%	848	12.1	1.0
SMA	↑ 5.1%	17.6%	1,796	3.9	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PRC	↑ 10.0%	1.8%	405	44.4	0.8
KHS	↑ 9.9%	16.5%	3,175	4.5	0.7
CX8	↑ 9.5%	2.9%	360	17.5	0.5
CTB	↑ 8.7%	14.8%	2,562	7.6	1.1
PEN	↑ 8.2%	-8.8%	(1,250)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	2,288,000	14.6%	750	11.3	1.7
SHB	1,134,600	19.9%	2,857	3.6	0.7
DCM	905,700	48.2%	7,567	3.9	1.6
POW	699,900	4.9%	668	15.4	0.7
FRT	516,200	35.3%	5,014	14.6	4.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	382,300	34.0%	5,604	7.8	2.2
PVS	203,800	4.1%	1,106	19.9	0.8
PVI	39,800	3.8%	1,304	30.7	1.2
TIG	38,000	14.0%	1,948	4.4	0.6
MBG	30,500	13.0%	1,402	3.6	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	321,811	21.7%	5,271	12.9	2.6
VIC	216,632	-0.3%	(121)	-	1.7
VHM	208,792	21.9%	6,510	7.4	1.6
GAS	205,175	23.6%	6,738	15.9	3.4
BID	164,908	14.6%	2,569	12.7	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,380	6.6%	1,356	55.0	3.4
IDC	14,355	34.0%	5,604	7.8	2.2
THD	14,280	13.1%	2,295	17.8	2.4
BAB	11,469	7.9%	907	15.5	1.2
PVS	10,515	4.1%	1,106	19.9	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	2.62	8.4%	455	10.8	0.9
PET	2.59	9.2%	2,027	13.3	1.2
TCD	2.50	24.3%	3,503	2.3	0.5
SJF	2.48	1.0%	105	41.6	0.4
IDI	2.46	15.9%	2,287	5.4	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.99	7.9%	741	10.0	0.7
L14	2.70	26.4%	5,178	9.0	3.4
CEO	2.50	7.2%	969	15.2	1.1
APS	2.44	62.2%	9,839	0.9	0.6
LIG	2.34	4.2%	559	7.3	0.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	108.33	10.3%	1,902	8.4	0.8
TCB	94.64	20.9%	6,037	3.8	0.7
MBB	59.42	24.2%	3,467	4.6	0.9
HPG	56.54	32.1%	5,164	3.3	0.8
NVL	36.74	7.6%	1,655	45.3	3.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-72.39	23.6%	3,396	16.0	3.6
GAS	-43.04	23.6%	6,738	15.9	3.4
VNM	-42.40	26.8%	4,534	17.0	4.4
FRT	-32.84	35.3%	5,014	14.6	4.7
DCM	-24.28	48.2%	7,567	3.9	1.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	36.40	26.8%	4,534	17.0	4.4
SSI	6.56	13.0%	1,064	15.2	1.1
VHM	6.18	21.9%	6,510	7.4	1.6
DXG	1.83	5.3%	1,218	12.2	0.6
VIX	1.48	9.6%	1,287	5.6	0.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SAB	-1.26	23.0%	8,568	22.5	4.8
VCI	-1.18	18.0%	1,592	15.8	1.7
KBC	-1.13	1.6%	351	61.2	1.0
PVD	-1.06	0.0%	1	15,949.3	0.7
HSG	-0.88	18.3%	3,500	3.6	0.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	72.39	23.6%	3,396	16.0	3.6
GAS	35.31	23.6%	6,738	15.9	3.4
DGW	23.43	42.9%	4,845	12.7	2.7
VNM	18.46	26.8%	4,534	17.0	4.4
POW	16.17	4.9%	668	15.4	0.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-94.64	20.9%	6,037	3.8	0.7
STB	-67.31	10.3%	1,902	8.4	0.8
MBB	-59.41	24.2%	3,467	4.6	0.9
HPG	-33.74	32.1%	5,164	3.3	0.8
VPB	-33.20	19.2%	2,742	5.7	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	39.14	35.3%	5,014	14.6	4.7
MSN	30.38	27.1%	7,170	10.4	2.7
DCM	27.86	48.2%	7,567	3.9	1.6
HAG	19.98	14.6%	750	11.3	1.7
VCB	15.34	21.7%	5,271	12.9	2.6

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-41.07	10.3%	1,902	8.4	0.8
VHM	-24.76	21.9%	6,510	7.4	1.6
SAB	-24.38	23.0%	8,568	22.5	4.8
VND	-23.29	17.4%	2,143	6.2	1.1
HPG	-23.04	32.1%	5,164	3.3	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn